

Số: 1663 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện

Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Căn cứ Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW;

Căn cứ Công văn số 625-CV/TU ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 1218/TTr-TQU ngày 18 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (báo
- Thường trực Tỉnh ủy; cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Văn TH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Việt Phương

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014

**của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021
của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1663 /QĐ-UBND
ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Chỉ thị số 40-CT/TW), Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Kết luận số 06-KL/TW), Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1630/QĐ-TTg) và Công văn số 625-CV/TU ngày 19/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Công văn số 625-CV/TU) trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy các cấp; các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc xây dựng, cụ thể hóa cơ chế chính sách và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội của các Sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh. Cấp ủy, chính quyền địa phương cần xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng trong triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình.

b) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW, Quyết định số 1630/QĐ-TTg, Công văn số 625-CV/TU nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

c) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách và hỗ trợ mọi nguồn lực để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội; phát huy được vai trò, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã trong công tác tín dụng chính sách xã hội, giúp đỡ, khuyến khích hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội

a) Xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ ưu tiên trong chương trình, kế hoạch, hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, hằng năm, các Đề án, Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; điều tra, rà soát, bổ sung đối tượng đủ điều kiện vay vốn theo quy định.

c) Chỉ đạo phối hợp xây dựng, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách xã hội với chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới,... nhằm giúp người vay vốn sử dụng vốn vay có hiệu quả, cải thiện đời sống, bảo đảm an sinh xã hội và an toàn nguồn vốn tín dụng chính sách.

2. Tổ chức phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW, Quyết định số 1630/QĐ-TTg, Công văn số 625-CV/TU đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên, đặc biệt là những cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nắm được tinh thần, nội dung chỉ đạo của Ban Bí thư, của Chính phủ, của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

b) Thường xuyên tổ chức thực hiện phổ biến, tuyên truyền tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư, của Chính phủ, của Tỉnh và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội đến toàn thể nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội, tạo sự tin tưởng, sự đồng thuận của nhân dân trong triển khai thực hiện.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội trong việc:

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, của Tỉnh về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác.

b) Thực hiện tốt chức năng giám sát cộng đồng, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó có các chương trình tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện thực hiện.

c) Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung nhận ủy thác; phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và chính quyền địa phương trong việc củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; hướng dẫn bình xét, lựa chọn đối tượng vay vốn bảo đảm công khai, đúng đối tượng; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người vay sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và hoàn trả nợ vay đúng thời hạn; thực hiện lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình, dự án và hoạt động thường xuyên của các tổ chức chính trị - xã hội; làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

4. Tăng cường hỗ trợ nguồn lực từ địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

a) Tiếp tục rà soát và tập trung các nguồn vốn tín dụng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo đúng quy định.

b) Bố trí đủ và kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội theo hướng tích hợp các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và các chương trình, dự án khác theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Hằng năm, ưu tiên dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; phân đầu nguồn vốn địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng của nguồn vốn địa phương cao hơn tốc độ tăng

trường của nguồn vốn trung ương; quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn, nhất là cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tại các điểm giao dịch xã, phường, thị trấn nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu giao dịch của nhân dân.

c) Đẩy mạnh việc gắn kết tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội. Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

d) Nghiên cứu, xem xét ban hành các cơ chế, chính sách về tín dụng chính sách xã hội phù hợp với với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với các chương trình mục tiêu quốc gia,... đặc biệt là các đối tượng chưa được tiếp cận vốn tín dụng chính sách theo các quy định hiện hành, như: chính sách tín dụng ưu đãi đối với cá nhân, hộ gia đình vay vốn tạo việc làm trong nước, đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đối với hộ nghèo làm nhà ở, hộ gia đình sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số,...

đ) Tiếp tục triển khai, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động của điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn, chất lượng hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tổ chức tập huấn, phổ biến quy trình nghiệp vụ theo các quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội, của các bộ, ngành có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên trong đơn vị. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị, nhất là người làm công tác tín dụng chính sách xã hội ở các xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Nâng cao vai trò, tính chủ động của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Ban Giảm nghèo cấp xã, các Tổ Tiết kiệm và vay vốn trong hoạt động quản lý và phối hợp thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

c) Thường xuyên quan tâm phối hợp, chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị nhận ủy thác để phát hiện tồn tại, có kiến nghị, chấn chỉnh và xử lý kịp thời; hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp, các tổ tiết kiệm và vay vốn về quy trình, nghiệp vụ tín dụng chính sách để phối hợp triển khai tại cơ sở.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh

a) Thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền về tiền tệ và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong thực hiện các cơ chế, chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác; kịp thời xử lý, chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại theo đúng quy định.

b) Chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh hằng năm để tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt bổ sung nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh; phân đấu nguồn vốn địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng của nguồn vốn địa phương cao hơn tốc độ tăng trưởng của nguồn vốn trung ương.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất việc tập trung các nguồn vốn tín dụng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước vào một đầu mối là Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để bảo đảm thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội ổn định, bền vững, có hiệu quả cao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất việc lồng ghép, sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội gắn với các Đề án, Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu và các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức điều tra, rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo đúng quy định để làm cơ sở thực hiện chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.

b) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình tín dụng liên quan đến các đối tượng chính sách; chương trình tín dụng tạo việc làm trong nước, cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

c) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch chương trình việc làm và dạy nghề để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, bổ sung nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho người lao động có nhu cầu vay vốn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Ban Dân tộc

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình tín dụng đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng ở cơ sở với các cơ quan có chức năng xem xét, giải quyết.

6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Chủ động đề xuất, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW, Quyết định số 1630/QĐ-TTg, Công văn số 625-CV/TU.

b) Kịp thời tham mưu kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; kịp thời báo cáo cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động trên địa bàn; tổ chức tập huấn, phổ biến quy trình nghiệp vụ theo các quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội, của các Bộ, ngành có liên quan đến cán bộ, nhân viên trong đơn vị. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên trong đơn vị, nhất là người làm công tác tín dụng chính sách xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

c) Tham mưu cho Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh về kế hoạch nguồn vốn để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác hàng năm và theo giai đoạn trình Hội đồng Quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt, đảm bảo đáp ứng nguồn vốn để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

d) Thực hiện tốt các quy trình nghiệp vụ, có giải pháp chủ động thực hiện việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả. Chú trọng chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, của Thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, của các Tổ tiết kiệm và vay vốn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn, nhất là công khai tín dụng chính sách; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời cho các hộ gia đình trong việc tiếp cận, tìm hiểu thông tin cũng như thực hiện các quy trình, thủ tục vay vốn và trả nợ, trả lãi tiền vay; phát triển các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

đ) Chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc huy động nguồn vốn, tiền gửi từ dân cư tại các điểm giao dịch xã, các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

e) Thường xuyên quan tâm phối hợp, chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện việc kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị nhận ủy thác, các Tổ tiết kiệm và vay vốn để phát hiện tồn tại, có kiến nghị, chấn chỉnh và xử lý kịp thời; định kỳ tổ chức tập huấn, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp, các Tổ tiết kiệm và vay vốn về quy trình, nghiệp vụ tín dụng chính sách để phối hợp tổ chức thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Hằng năm, ưu tiên cân đối nguồn vốn từ ngân sách huyện, thành phố để trình Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo quy định; phân đầu nguồn vốn địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội năm sau cao hơn năm trước; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội, đặc biệt là điều kiện làm việc tại các điểm giao dịch xã, phường, thị trấn.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo làm cơ sở thực hiện chính sách tín dụng tại địa phương.

c) Chỉ đạo chính quyền cấp xã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc chỉ đạo, quản lý củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội tại địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền về tín dụng chính sách xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác để nhân dân hiểu rõ và tạo sự tin tưởng, sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

Chủ động nghiên cứu các quy định của Bộ, ngành trung ương; rà soát các quy định về cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội để kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; từng bước mở rộng đối tượng vay vốn, xác định đối tượng được vay vốn, hạn mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, của Tỉnh về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác.

b) Thực hiện tốt chức năng giám sát cộng đồng, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó có các chương trình tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện thực hiện.

c) Đẩy mạnh cuộc vận động vì người nghèo nhằm huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân để bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

10. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh về tín dụng chính sách xã hội; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, góp phần thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

b) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nội dung nhận ủy thác theo quy định; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và chính quyền địa phương thực hiện các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

c) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc bình xét vay vốn; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thu hồi nợ; hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả, lồng ghép việc cho vay vốn ưu đãi với các chương trình, dự án của tổ chức mình; tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, giúp đỡ nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

d) Thường xuyên phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ của từng tổ chức chính trị - xã hội được giao quản lý công tác nhận ủy thác và ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn do tổ chức mình quản lý.

11. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, của Tỉnh về tín dụng chính sách xã hội; các mô hình vay vốn làm ăn hiệu quả đến các tầng lớp nhân dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những nội dung được phân công thực hiện, chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động này; cụ thể hoá trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh trước ngày 05/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

2. Giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Việt Phương

